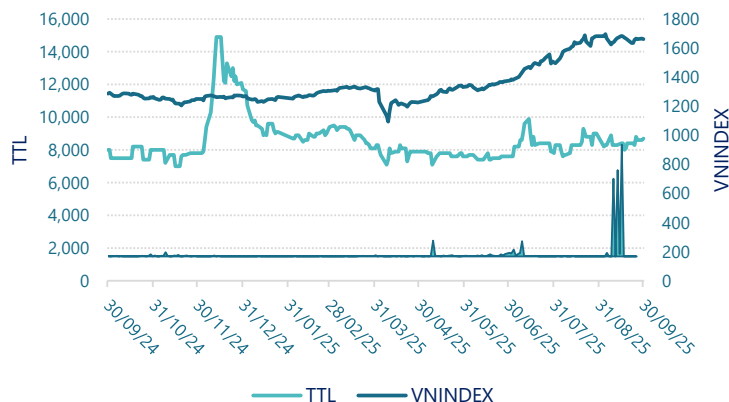




Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (HNX: TTL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,000
SL cổ phiếu LH	41,853,700
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,905
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	364
P/E	12.2
EPS	716

DT thuần

Q3/25

410

tỷ VNĐ

QoQ: ▼76.0| -15.6%

YoY: ▲ 37.0| 9.9%

LN sau thuế

Q3/25

33.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.0| 191%

YoY: ▲ 28.4| 552%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

14.2%

+/- YoY: ▲ 8.4%

DT thuần

9T 2025

1,126

tỷ VNĐ

YoY: ▼78.0| -6.5%

LN sau thuế

9T 2025

54.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 42.8| 378%

ROE

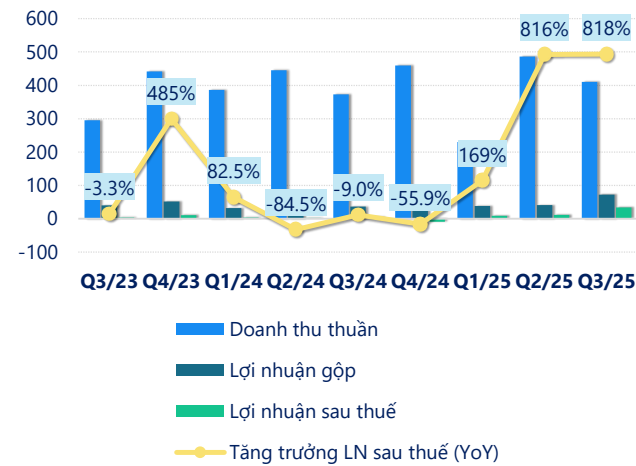
Q3/25

4.6%

+/- YoY: ▲ 2.5%

tỷ VNĐ

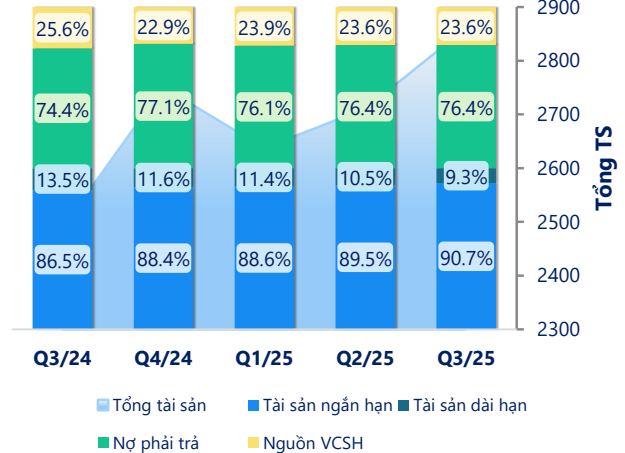
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

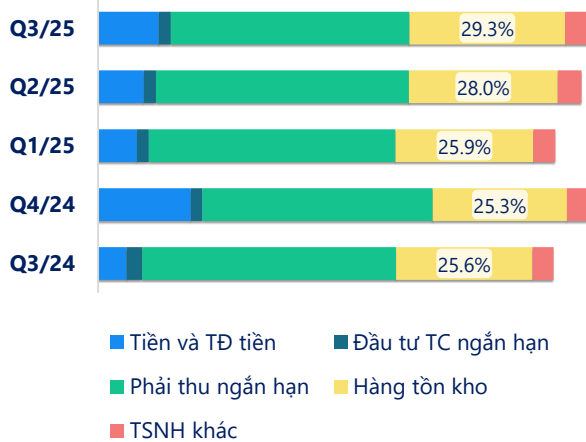
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



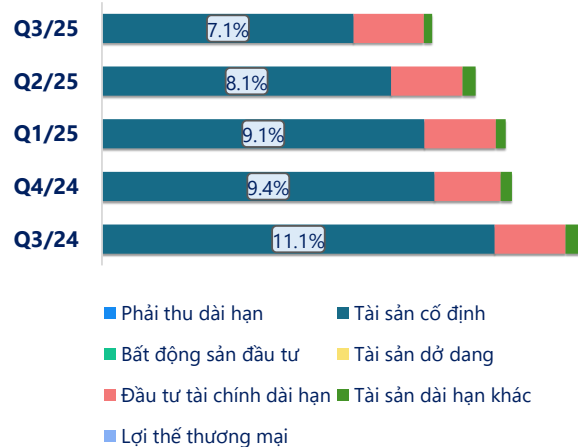
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

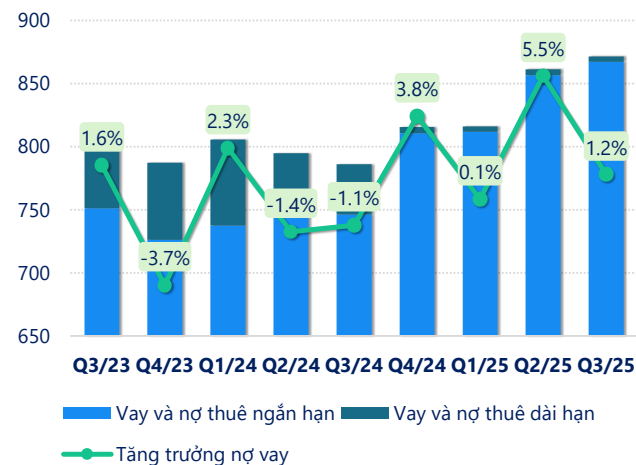
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

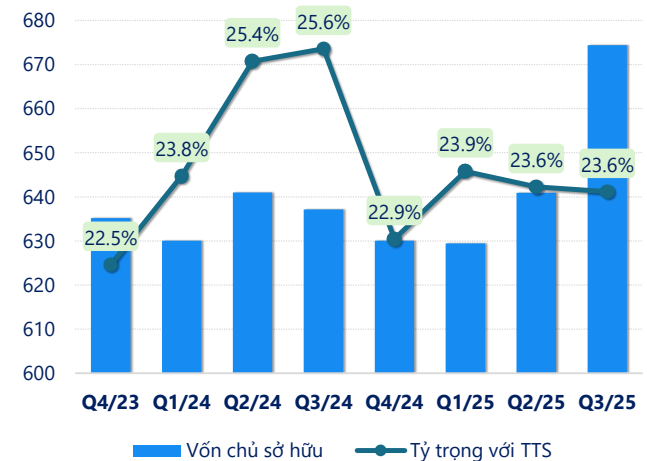
Nợ vay



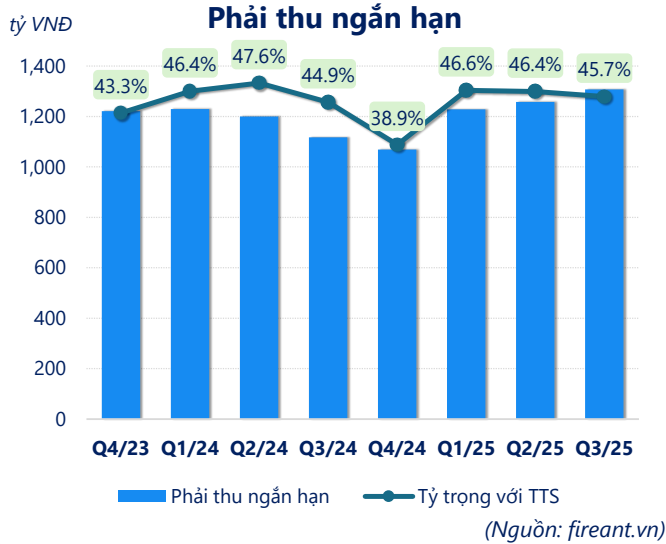
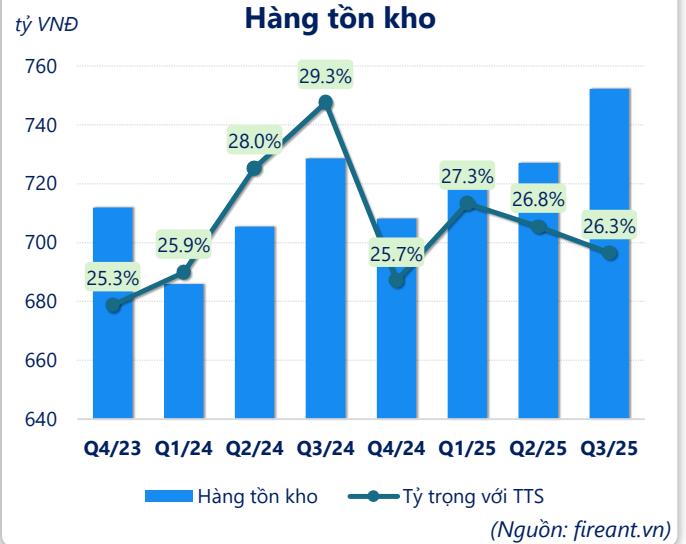
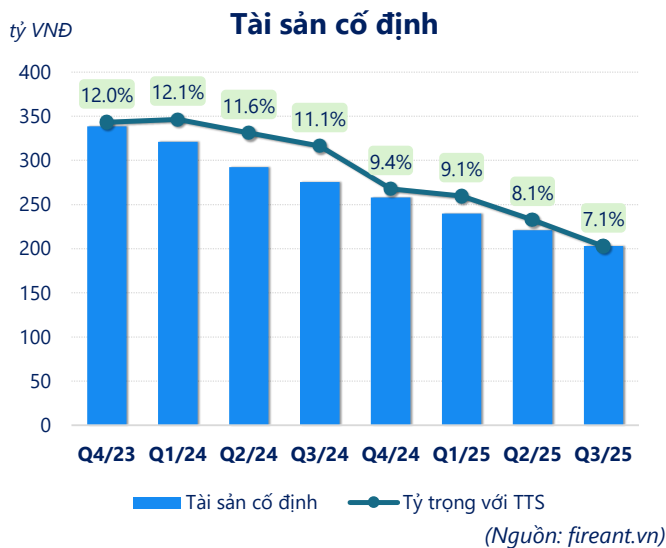
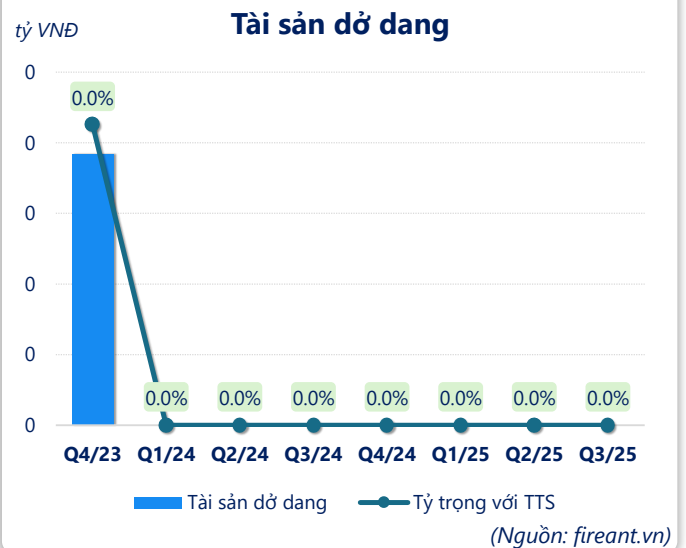
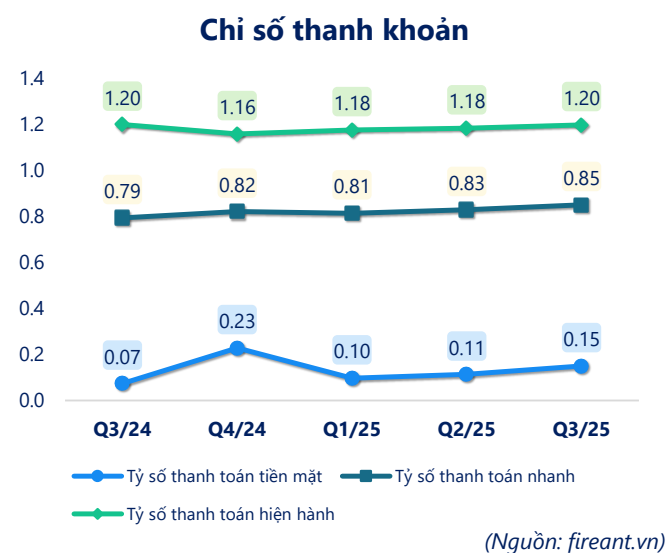
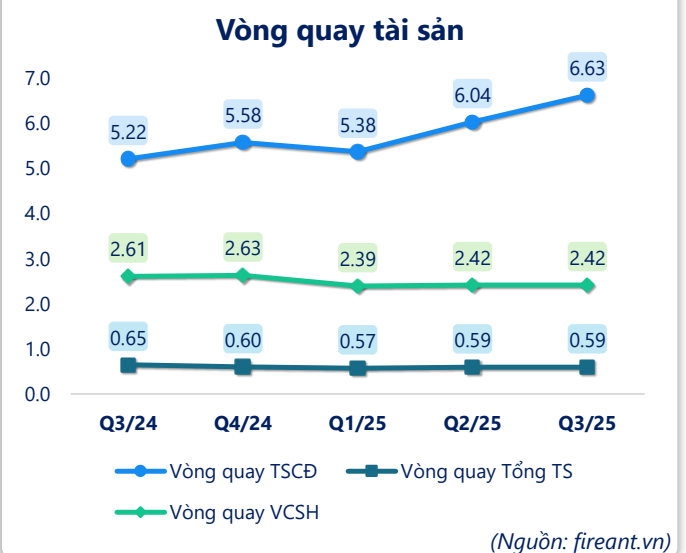
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	2,489	2,751	2,638	2,711	2,861
Tài sản ngắn hạn	2,154	2,432	2,337	2,425	2,595
Tiền và tương đương tiền	133	479	192	232	325
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.2	58.4	78.4	88.5	88.5
Phải thu ngắn hạn	1,117	1,069	1,229	1,258	1,307
Hàng tồn kho	729	708	719	727	752
Tài sản ngắn hạn khác	117	117	118	120	122
Tài sản dài hạn	335	318	300	286	266
Phải thu dài hạn	0.12	0.12	0.12	0.17	0.18
Tài sản cố định	276	258	240	221	203
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	49.7	51.4	53.3	54.7	56.7
Tài sản dài hạn khác	9.54	8.81	7.33	10.1	6.50
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,852	2,121	2,008	2,070	2,187
Nợ ngắn hạn	1,796	2,099	1,988	2,049	2,166
Vay và nợ thuê ngắn hạn	746	811	812	857	867
Phải trả người bán ngắn hạn	432	432	389	439	412
Nợ dài hạn	56.2	21.4	20.9	21.3	20.7
Vay và nợ thuê dài hạn	39.9	4.89	4.41	4.83	4.26
Nguồn vốn chủ sở hữu	637	630	629	641	674
Vốn chủ sở hữu	637	630	629	641	674
Vốn điều lệ	419	419	419	419	419
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)